

QUYẾT ĐỊNH

Về bãi bỏ 11 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Công văn số 4218/BTP-VĐCXDPL ngày 28 tháng 11 năm 2016 về việc trả lời một số quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 7344/TTr-SKHĐT ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc ban hành quyết định bãi bỏ 11 Chỉ thị quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trước ngày 01 tháng 07 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ 11 Chỉ thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành

Bãi bỏ toàn bộ 11 Chỉ thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2016:

1. Chỉ thị số 15/2009/CT-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2011 - 2015.

2. Chỉ thị số 02/2010/CT-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tập trung triển khai các giải pháp chủ yếu để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Thành phố năm 2010.

3. Chỉ thị số 18/2010/CT-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Thành phố năm 2011.

4. Chỉ thị số 02/2011/CT-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tập trung triển khai các giải pháp chủ yếu để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Thành phố năm 2011.

5. Chỉ thị số 24/2011/CT-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Thành phố năm 2012.

6. Chỉ thị số 01/2012/CT-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Thành phố năm 2012.

7. Chỉ thị số 20/2012/CT-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 và kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước 3 năm 2013 - 2015.

8. Chỉ thị số 29/2012/CT-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố năm 2013

9. Chỉ thị số 12/2013/CT-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2014.

10. Chỉ thị số 21/2013/CT-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Thành phố năm 2014.

11. Chỉ thị số 14/2014/CT-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tiếp tục tổ chức thực hiện 6 Chương trình đột phá thực hiện Kết luận số 187-KL/TU ngày 29 tháng 3 năm 2014 của Thành ủy tại Hội nghị lần thứ mười bảy Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa IX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- VP ĐBQH và HĐND Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Trung tâm Công báo;
- Các phòng NCTH;
- Lưu: VT, (NC/Kh). 6

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Minh Châu